

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 103/2018/HS-ST

Ngày 17 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng

2. Bà Phạm Thị Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 17/8/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/TLST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2018/QĐST-HS ngày 03/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Ninh Đức T, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Đức T, sinh năm 1959 và bà Đào Thị H, sinh năm 1959; vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1989; có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/9/2017 đến ngày 15/9/2017. Hiện đang tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ tên: Nguyễn Khắc T2, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn S 2, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1953 (Đã chết) và bà Lý Thị B, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ 2; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/9/2017 đến ngày 15/9/2017. Hiện đang tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ tên: Đào Hữu T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hữu T, sinh năm 1957 và bà Lý Thị N, sinh năm 1958; vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, có 3 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ hai. tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/9/2017 đến ngày 15/9/2017. Hiện đang tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1984.

Trú quán: thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Ninh Văn Q, sinh năm 1988.

Trú quán: thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1984

Trú quán: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Trú quán: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1975.

Trú quán: thôn S, xã S, thành phố B

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984.

Trú quán: thôn T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Thân Văn T, sinh năm 1969.

Trú quán: thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trịnh Thế H, sinh năm 1984,

Trú quán: Số nhà B1-13, chợ Q, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Toàn bộ người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 25 phút ngày 06/9/2017 tại đoạn đường dân sinh thuộc địa phận thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, tổ tuần tra Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện 02 thanh niên đi xe mô tô Honda Dream không biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn nên đã đưa về Công an xã T để làm việc. Các đối tượng tự khai là Lê Văn T, sinh năm 1984 ở thôn S, xã S, thành phố B và Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985 ở thôn M, xã H, huyện V, Bắc Giang. Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra điện thoại của T và Q thì thấy có nội dung tin nhắn đánh bạc số lô, số đề, T và Q khai: Chiều 06/9/2017, T được Q nhờ mua các số lô, đề, T đồng ý và mua các số lô, đề qua tin nhắn điện thoại của Ninh Đức T, sinh năm 1983 ở

xã S, thành phố B. Sau khi có kết quả xổ số, T đã thanh toán tiền trúng thưởng cho T và T đã gặp Q để thanh toán tiền trúng thưởng là 1.380.000đ thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính. Sau đó T giao nộp: 01 xe máy, 01 điện thoại di động; Q giao nộp: 01 điện thoại di động và 1.380.000đ. Kiểm tra tại mục tin nhắn trên điện thoại di động của Lê Văn T phát hiện có các ô số lô, ô số đề gửi đến số thuê bao 0968.268.111 của Ninh Đức T. (BL 169-172).

Căn cứ lời khai của T và Q, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp đối với Ninh Đức T, sinh năm 1983 ở thôn S, xã S, thành phố B, thu giữ của T: 02 điện thoại di động (01 chiếc Iphone 4; 01 chiếc Iphone 6S); 04 tờ giấy các loại có ghi các chữ viết và số; 01 quyển vở bên trong có ghi các chữ và số.

Ngày 07/9/2017 Ninh Đức T, sinh năm 1983; Đào Hữu T1, sinh năm 1986 đều ở thôn S, xã S, thành phố B; Nguyễn Khắc T2, sinh năm 1982 ở thôn S 2, xã S đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh đề qua tin nhắn điện thoại với Ninh Đức T. Căn cứ lời khai của Ninh Đức T, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Văn S, sinh năm 1984 ở thôn T, xã Đ, thành phố B, thu giữ: 02 điện thoại di động (01 chiếc Iphone 5; 01 chiếc Iphone 6s); 02 mẫu giấy có viết chữ và số.

Quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi đánh bạc dưới hình thức lô đề của Ninh Đức T và đồng phạm như sau:

Buổi chiều ngày 06/9/2017 Ninh Đức T sử dụng số thuê bao di động 0968.268.111 (là số thuê chính để T liên lạc với mọi người và đăng ký sở hữu chính chủ) để thỏa thuận việc đánh bạc qua hình thức đánh số lô, số đề với các đối tượng khác. T dùng số thuê bao điện thoại trên để nhận mua các số lô, số đề của khách qua hình thức gửi tin nhắn vào điện thoại số thuê bao 0968.268.111 của T, T nhận được nội dung tin nhắn đánh số lô, số đề của khách mua thì sẽ nhắn tin trả lời xác nhận lại “Ok”, tức là đã đồng ý đánh bạc với nhau. Thắng, thua sẽ thanh toán trả tiền mặt cho nhau, bằng quy ước như sau: 1 điểm lô nhận mua với giá 22.500 đồng, nếu trúng thưởng thì được 80.000đồng/1 điểm; Nếu trúng thưởng số đề sẽ được nhân gấp 80 lần số tiền mua; Nếu trúng thưởng cặp lô xiên 2 thì sẽ được nhân gấp 10 lần số tiền mua; Nếu trúng thưởng cặp lô xiên 3 thì sẽ được nhân gấp 40 lần số tiền mua. Việc thanh toán trả tiền mặt cho nhau giữa T và các đối tượng khách mua được thực hiện sau giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 06/9/2017. Cụ thể trong ngày 06/9/2017 Ninh Đức T đánh bạc với các đối tượng sau:

1. Nguyễn Khắc T2, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn S 2, xã S, thành phố B:

Buổi chiều ngày 06/9/2017 Nguyễn Khắc T2 sử dụng số thuê bao điện thoại 0978977677 (là số thuê bao đăng ký chính chủ của T2) để nhắn tin vào số thuê bao 0968268111 của Ninh Đức T để đánh bạc với T, T2 đánh các số lô, số đề gồm: các số lô (11; 16; 20; 32; 45; 51; 58; 60; 76; 77; 98; 99) mỗi số 30 điểm; các số lô (02; 03; 08; 12; 14; 17; 19; 20; 26; 27; 29; 34; 36; 43; 49; 53; 56; 81) mỗi số 10 điểm;

các số lô (88; 93) mỗi số 100 điểm. T2 và T thỏa thuận giá 22.500đồng/ 1 điểm lô, nếu trúng thưởng sẽ tính với giá 80.000/ 1điểm lô. Tổng số điểm lô T2 đánh với T là 740 điểm tương ứng số tiền là 16.650.000đồng. Từ số thuê bao 0968268111 T nhận được nội dung tin nhắn đánh bạc trên của T2 và nhắn tin trả lời xác nhận lại “Ok” gửi vào số thuê bao 0978977677 của T2, đồng ý đánh bạc với T2. Sau giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 06/9/2017 cả T và T2 cùng xem, kiểm tra kết quả thì thấy: T2 đã trúng thưởng các số lô sau (20; 76; 77x2) mỗi số 30 điểm = 120 điểm, (08; 14; 20; 26; 36; 53) mỗi số 10 điểm = 60 điểm. Tổng số điểm lô T2 trúng thưởng là 180 điểm x 80.000 đồng = 14.400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T và T2 đánh bạc với nhau là 31.050.000 đồng, nH chưa kịp thanh toán tiền cho nhau thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện sau giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 06/9/2017 (BL 390-425).

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra trên điện thoại của Ninh Đức T lắp số thuê bao 0968.268.111 có nội dung tin nhắn đánh bạc giữa Ninh Đức T với Nguyễn Khắc T2 trong ngày 06/9/2017 (những số lô như trên) còn lưu lại trên điện thoại của T. Ngoài ra còn có tin nhắn khác đánh bạc giữa T và T2 trong ngày 05/9/2017 như sau: “5/9: 920d = 20700n... 01.38.67.77.28.33.50.59. = 20700- 12800 = 7900+ 24095 = Tổng âm 31995n”. Theo lời khai của Nguyễn Khắc T2 và Ninh Đức T thì ngày 05/9/2017 Nguyễn Khắc T2 có sử dụng số thuê bao điện thoại 0978977677 để nhắn tin vào số thuê bao 0968.268.111 của Ninh Đức T để đánh bạc với T. T2 không nhớ đánh những số lô nào, nH chỉ nhớ các số lô trúng thưởng ngày 05/9/2017 là các số lô (01; 38; 67; 77; 28; 33; 50; 59) = tiền là 20.700.000 đồng. T không biết việc T2 nhắn tin đánh các số lô, số đề với T, sau này mới nhận tin nhắn của T2 gửi đến những số lô trúng thưởng như trên và T không nhắn tin xác nhận lại nên T không thừa nhận việc đánh bạc với T2 vào ngày 05/9/2017. Do vậy không có căn cứ để xử lý T và T2 về hành vi đánh bạc trong ngày 05/9/2017.

2. Đào Hữu T1, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn S, xã S, thành phố B:

Buổi chiều ngày 06/9/2017 Đào Hữu T1 sử dụng số thuê bao điện thoại 0986313417 (là số thuê bao đăng ký chính chủ của Đào Hữu T1) để nhắn tin vào số thuê bao 0968.268.111 của Ninh Đức T để đánh bạc. Đào Hữu T1 đánh các số lô, số đề gồm: các số lô 75= 100 điểm, 85= 50 điểm. Tổng số điểm lô là 150 điểm x 22.500 đồng = 3.375.000 đồng; lô xiên (75- 85) = 100.000 đồng; số đề (75; 85) hai cửa đặc biệt và giải nhất, mỗi cửa 50.000 đồng= 200.000 đồng. Tổng tiền Đào Hữu T1 mua số lô, số đề của Ninh Đức T là 3.675.000 đồng. Sau giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 06/9/2017 cả Đào Hữu T1 và Ninh Đức T cùng xem, kiểm tra kết quả thì thấy: Đào Hữu T1 đã trúng thưởng số lô 85= 50 điểm x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đào Hữu T1 và Ninh Đức T đánh bạc với nhau ngày 06/9/2017 là 7.675.000 đồng, nH chưa kịp thanh toán tiền cho nhau thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện sau giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 06/9/2017 (BL 437-473).

Đào Hữu T1 còn khai nhận: Những số lô, số đề nêu trên, Đào Hữu T1 nhận đánh bạc với Trịnh Thế H, sinh năm 1984, nơi cư trú phường X, thành phố B, sau đó chuyển cho Ninh Đức T để được hưởng phần trăm hoa hồng. T1 sử dụng số 0986.313.417 để nhắn tin trao đổi đánh bạc với số thuê bao 0985.025.384 của Trịnh Thế H. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra tin nhắn điện thoại của Đào Hữu T1 thì thấy có nhiều nội dung tin nhắn đánh bạc giữa số thuê bao 0986313417 của T với số thuê bao 0985.025.384, trong đó có nội dung tin nhắn đánh bạc ngày 06/9/2017 “các số lô $75 = 100$ điểm, $85 = 50$ điểm. Tổng số điểm lô là 150 điểm $\times 22.500$ đồng = $3.375.000$ đồng; lô xiên $(75 - 85) = 100.000$ đồng; số đề $(75; 85)$ hai cửa đặc biệt và giải nhất, mỗi cửa 50.000 đồng = 200.000 đồng”.

Tại cơ quan điều tra Trịnh Thế H khai nhận như sau: H có sử dụng và đăng ký chính chủ số thuê bao 0985.025.384 để liên hệ với mọi người. Số thuê bao 0985.025.384 H sử dụng đến khoảng tháng 8/2017 thì bị mất điện thoại và mất luôn cả sim. Kể từ khi bị mất số thuê bao 0985.025.384, H không còn sử dụng và cũng không biết ai sử dụng số thuê bao này và không thông báo nhà mạng để khóa số thuê bao. Trong ngày 06/9/2017 H không gặp Đào Hữu T1, không liên hệ gọi điện thoại với T1 và cũng không nhắn tin trao đổi gì về việc đánh bạc với T1. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại cá nhân của H, trong điện thoại không lưu số thuê bao 0986.313.417 của Đào Hữu T1 và không lưu nội dung tin nhắn đánh bạc với số thuê bao 0986.313.417. H khai nhận không sử dụng số thuê bao 0985025384 để nhắn tin đánh bạc với T1.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm của số thuê bao 0985.025.384 thì có kết quả: Số thuê bao 0985.025.384 được đăng ký chính chủ của Trịnh Thế H và có thông tin cuộc gọi giữa số thuê bao 0985.025.384 và số thuê bao 0986.313.417 trong ngày 06/9/2017. Tuy nhiên Đào Hữu T1 không biết có cuộc gọi này và khẳng định trong ngày 06/9/2017 T1 và H không liên lạc gọi điện thoại cho nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trịnh Thế H và Đào Hữu T1 đối chất, cả H và T1 đều vẫn giữ nguyên quan điểm.

Ngoài lời khai nhận của Đào Hữu T1 và tin nhắn đánh bạc còn lưu trên máy điện thoại của T1 về việc H sử dụng số thuê bao 0985.025.384 để đánh bạc với T1 thì không còn tài liệu nào khác chứng minh việc H đánh bạc với T1. Do vậy chưa đủ căn cứ để chứng minh Đào Hữu T1 và Trịnh Thế H đánh bạc với nhau trong ngày 06/9/2017 nên không có căn cứ để xử lý đối với Trịnh Thế H về hành vi đánh bạc.

3. Lê Văn T, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn S, xã S, thành phố B:

Buổi chiều ngày 06/9/2017 Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn My Điền 1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (là bạn bè quen biết với Lê Văn T) có sử dụng số thuê bao điện thoại 0984.658.391 để nhắn tin vào số thuê bao 0987.963.844 của T để nhờ T đánh bạc hộ, đánh các số lô như sau (91; 92; 93; 95;

97) mỗi số 10 điểm = 50 điểm x 23.000 đồng/1 điểm lô = 1.150.000 đồng. T đồng ý nhắn tin trả lời xác nhận lại “Ok” và đã nhận số tiền trên của Q (BL 179-182).

Ngay sau đó T sử dụng số thuê bao điện thoại 0987.963.844 để nhắn tin vào số thuê bao 0968.268.111 của Ninh Đức T để đánh bạc với T. T đánh các số lô, số đề gồm: các số lô (91; 92; 93; 95; 97) mỗi số 10 điểm = 50 điểm x 22.500 đồng = 1.125.000 đồng; số đề 18 = 50.000 đồng. Tổng tiền T mua số lô, số đề của Ninh Đức T là 1.175.000 đồng, T đã thanh toán trả T. Sau giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 06/9/2017 cả T và Ninh Đức T cùng xem, kiểm tra kết quả thì thấy T đã trúng thưởng số lô (91; 95) = 20 điểm x 80.000 đồng = 1.600.000 đồng. T đã đến gặp T để lấy tiền trúng thưởng, T đã trả cho T 1.400.000 đồng, số tiền 200.000 đồng còn lại T vẫn giữ của T. Như vậy tổng số tiền T và Ninh Đức T đánh bạc với nhau ngày 06/9/2017 là 2.775.000 đồng. Sau khi lấy tiền thắng bạc 1.400.000 đồng, T lấy 20.000 đồng để mua thuốc lá, còn lại 1.380.000 đồng. T và Q hẹn nhau đến khu vực xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang để thanh toán tiền đánh bạc với nhau. Khi T đang đưa số tiền 1.380.000 đồng cho Q cầm thì bị tổ tuần tra Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kiểm soát, quá trình kiểm soát đã đưa T và Q về trụ sở công an xã T lập biên bản. Tại trụ sở công an xã T, cơ quan công an đã tiến hành kiểm tra điện thoại của T và Q thì thấy có nội dung tin nhắn đánh bạc số lô, số đề nêu trên.

Sau đó tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã đưa đối tượng T và Q về Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để làm việc. Quá trình làm việc đến hồi 23 giờ cùng ngày đối tượng Nguyễn Văn Q đã bỏ trốn; xác minh tại Công an xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang không có đối tượng tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985, nơi cư trú thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Bản thân T chỉ quen biết là bạn bè xã hội với Nguyễn Văn Q, ngoài ra không biết họ và tên thật, năm sinh, địa chỉ, thân nhân của đối tượng tên Q này. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh truy tìm làm rõ đối tượng Nguyễn Văn Q để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn T có hành vi đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, T chưa có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc nên không cấu thành tội phạm, ngày 28/9/2017 Trưởng phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn T với số tiền 350.000 đồng theo khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra trên điện thoại của Ninh Đức T lắp số thuê bao 0968268111 thì phát hiện có nội dung tin nhắn đánh bạc giữa Ninh Đức T với Nguyễn Khắc T2, Đào Hữu T1, Lê Văn T còn lưu trên điện thoại của Ninh Đức T (BL 316-331).

Ngoài ra, qua kiểm tra các tin nhắn còn lưu trên điện thoại số thuê bao 0968.268.111 của Ninh Đức T còn phát hiện các nội dung tin nhắn đánh bạc hình thức lô đề khác giữa Ninh Đức T với các đối tượng khác, cụ thể như sau:

1. Ninh Văn Q, sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn S, xã S, thành phố B:

Buổi chiều ngày 06/9/2017 từ số thuê bao điện thoại 0968268111, Ninh Đức T nhận được tin nhắn đánh bạc số lô, số đề gửi đến từ số thuê bao 0972007118. Nội dung tin nhắn “xien 43.34.100ngin 43.34.72.50ngin. dbiet 27.72.30ngin. xien 62.72.86.100ngin”; “Lo 02,20,79,97,35,37,53,45,22,75,09,90, moi con 20đ; Lo 37,73,41,03,30, moi con 50đ; Xien 89,09 100; Db 09,90 moi con 100; 3 cang 990, 909 moi con 100; Nhat to: 57,75,95,59 moi con 50k”. Nội dung tin nhắn trên Ninh Đức T khai nhận: Số thuê bao điện thoại 0972.007.118 là của anh Ninh Văn Q, sinh năm 1988, nơi cư trú tại thôn S, xã S, thành phố B, Quân là anh em họ hàng với T và là người cùng thôn với T. Buổi chiều ngày 06/9/2017 T và Q không gặp nhau hay gọi điện thoại cho nhau về việc thỏa thuận đánh bạc với nhau nH khi nhận được nội dung tin nhắn đánh bạc trên từ số thuê bao 0972007118 T nghĩ là tin nhắn của Q gửi cho T nhằm mục đích đánh bạc với T. T tự hiểu và dịch ra nội dung tin nhắn trên như sau: Trong ngày 06/9/2017 Ninh Văn Q đánh số lô xiên (43- 34) = 100.000 đồng, (43-34-72) = 50.000 đồng, (67-72-86) = 100.000 đồng, (89-09) = 100.000 đồng; số lô (02; 20; 79; 97; 35; 53; 37; 45; 22; 75; 09; 90) mỗi số 20 điểm, số lô (37; 73; 41; 03; 30) mỗi số 50 điểm; Số đề đặc biệt (09; 90) mỗi số 100.000 đồng, (27; 72) mỗi số 30.000 đồng; số đề 3 cang (990; 909) mỗi số 100.000 đồng; Số đề giải nhất (57; 75; 95; 59) mỗi số 50.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề là 12.035.000 đồng. T nhận được tin nhắn trên và nhắn tin trả lời lại “Ok” tức là đã đồng ý đánh bạc với Q.

Tại Cơ quan điều tra Quân khai nhận: Bản thân Q không biết và chưa từng sử dụng số thuê bao 0972007118. Trong ngày 06/9/2017 Q không gặp Ninh Đức T, không liên hệ gọi điện thoại với T và cũng không nhắn tin trao đổi gì về việc đánh bạc với T. Từ trước đến nay Q chỉ sử dụng duy nhất một số thuê bao 0912.689.752, ngoài ra không biết và chưa bao giờ sử dụng số thuê bao 0972.007.118. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại cá nhân của Q, trong điện thoại lắp sim thuê bao 0912.689.752, lưu số thuê bao 0968.268.111 là “A Thanh” và không có nội dung tin nhắn đánh bạc với số thuê bao 0968.268.111.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm của số thuê bao 0972.007.118 thì có kết quả: Số thuê bao 0972.007.118 được đăng ký chính chủ 02 người, là Ninh Đức T và Nguyễn Văn Q. Ninh Đức T khai: Trước ngày 06/9/2017 T có sử dụng số thuê bao 0972.007.118 và đăng ký sim chính chủ, sau đó T cho Q chiếc sim số thuê bao đó để Q sử dụng (T không nhớ rõ cho từ thời gian nào). Tuy nhiên Q không thừa nhận có việc T cho Q chiếc sim số thuê bao 0972.007.118, Q khai không biết gì về số thuê bao đó và cũng không biết vì sao lại được đăng ký chính chủ của Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Q và T đối chất, nH cả Q và T đều giữ nguyên quan điểm. Kiểm tra cuộc gọi số thuê bao 0968.268.111 trong ngày 06/9/2017 thì thấy số thuê bao 0968.268.111 và số thuê bao 0972.007.118 có liên lạc gọi cho nhau, tuy nhiên T không nhớ có cuộc gọi này và khẳng định trong ngày 06/9/2017 T và Q không liên lạc gọi điện thoại cho nhau.

Ngoài lời khai nhận của Ninh Đức T và tin nhắn đánh bạc còn lưu trên máy điện thoại của T về việc Q sử dụng số thuê bao 0972.007.118 để đánh bạc với T thì không còn tài liệu nào khác chứng minh việc Q đánh bạc với T. Do vậy, chưa đủ căn cứ để chứng minh Ninh Đức T và Ninh Văn Q đánh bạc với nhau trong ngày 06/9/2017 nên không có căn cứ để xử lý đối với Ninh Văn Q về hành vi đánh bạc.

2. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1984, nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang:

Buổi chiều ngày 06/9/2017 từ số thuê bao điện thoại 0968.268.111, Ninh Đức T nhận được tin nhắn đánh bạc số lô, số đề gửi đến từ số thuê bao 0961.750.898. Nội dung tin nhắn “3cang 2 cua 998 898 moi con 100k, de 2 cua 98 89 moi con 100k (tong 800k)”. Nội dung tin nhắn trên Ninh Đức T khai nhận như sau:

Số thuê bao điện thoại 0961.750.898 là của Hoàng Văn Đ, sinh năm 1984, nơi cư trú tại thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đ là bạn bè quen biết xã hội với T. Buổi chiều ngày 06/9/2017 T và Đ không gặp nhau hay gọi điện thoại cho nhau về việc thỏa thuận đánh bạc với nhau. Khi nhận được nội dung tin nhắn đánh bạc trên từ số thuê bao 0961.750.898 T nghĩ là tin nhắn của Đ gửi cho T nhằm mục đích đánh bạc với T. T tự hiểu và dịch ra nội dung tin nhắn trên như sau: Trong ngày 06/9/2017 Hoàng Văn Đ đánh số đề 3 càng, hai cửa đặc biệt và giải nhất (998; 898) mỗi số 100.000đồng; số đề, hai cửa đặc biệt và giải nhất (98; 89) mỗi số 100.000 đồng. Tổng tiền Đ mua số đề là 800.000 đồng. T nhận được tin nhắn trên và nhắn tin trả lời lại “Ok” tức là đã đồng ý đánh bạc với Đ.

Tại Cơ quan điều tra Đ khai không biết và chưa từng sử dụng, đăng ký chính chủ số thuê bao 0961750898. Trong ngày 06/9/2017 Đ không gặp Ninh Đức T, không liên hệ gọi điện thoại với T và cũng không nhắn tin trao đổi gì về việc đánh bạc với T. Từ trước đến nay Đ chỉ sử dụng duy nhất một số thuê bao 0948205998 và đăng ký chính chủ, ngoài ra không biết và chưa bao giờ sử dụng số thuê bao 0961750898. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại cá nhân của Đ, trong điện thoại lắp sim thuê bao 0948.205.998, không có nội dung tin nhắn đánh bạc với số thuê bao 0968.268.111.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm của số thuê bao 0961.750.898 thì có kết quả: Số thuê bao 0961.750.898 được đăng ký chính chủ anh Quản Trọng N, sinh ngày 26/5/1996, địa chỉ: xã N, huyện M, tỉnh H Yên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm việc với anh Quản Trọng N thì anh N trình bày: Anh không biết và chưa từng sử dụng, đăng ký chính chủ số thuê bao 0961.750.898. Anh N không quen biết gì với Hoàng Văn Đ, Ninh Đức T và chưa bao giờ sử dụng số thuê bao 0961.750.898 để đánh bạc với ai.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đ và T đối chất, nH cả Đ và T đều vẫn giữ nguyên quan điểm. Kiểm tra cuộc gọi số thuê bao 0968.268.111 trong ngày 06/9/2017 thì thấy số thuê bao 0968.268.111 và số thuê bao 0961.750.898 có liên

lạc gọi cho nhau, tuy nhiên T không nhớ có cuộc gọi này hay không và khẳng định trong ngày 06/9/2017 T và Đ không liên lạc gọi điện thoại cho nhau.

Ngoài lời khai nhận của Ninh Đức T và tin nhắn đánh bạc còn lưu trên máy điện thoại của T về việc Đ sử dụng số thuê bao 0961.750.898 để đánh bạc với T thì không còn tài liệu nào khác chứng minh việc Đ đánh bạc với T. Do vậy, chưa đủ căn cứ để chứng minh Ninh Đức T và Hoàng Văn Đ đánh bạc với nhau trong ngày 06/9/2017 nên không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn Đ về hành vi đánh bạc.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang:

Buổi chiều ngày 06/9/2017 từ số thuê bao điện thoại 0968.268.111, Ninh Đức T nhận được tin nhắn đánh bạc số lô, số đề gửi đến từ số thuê bao 0986.309.082. Nội dung tin nhắn “xien 03, 07, 59x500n, 07, 17, 85x300n, 03, 07, 85x600n, lo 85x200d. x2 của 03 07, 17x200n”. Nội dung tin nhắn trên Ninh Đức T khai nhận như sau: Số thuê bao điện thoại 0986.309.082 là của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Thiện là bạn bè quen biết xã hội với T. Buổi chiều ngày 06/9/2017 T và T không gặp nhau hay gọi điện thoại cho nhau về việc thỏa thuận đánh bạc với nhau. Khi nhận được nội dung tin nhắn đánh bạc trên từ số thuê bao 0986.309.082 T nghĩ là tin nhắn của T gửi cho T nhằm mục đích đánh bạc với T. T tự hiểu và dịch ra nội dung tin nhắn trên như sau: Trong ngày 06/9/2017 Nguyễn Văn T đánh cặp số lô xiên (03- 07- 59)= 500.000 đồng, (07- 17- 85) = 300.000 đồng, (03- 07- 85) = 600.000đồng; số lô 85= 20 điểm; số đề hai cửa đặc biệt và giải nhất (03; 07; 17) mỗi số 200.000 đồng. Tổng tiền T mua số lô, số đề là 7.100.000 đồng. T nhận được tin nhắn trên và nhắn tin trả lời lại “Ok” tức là đã đồng ý đánh bạc với T.

Tại Cơ quan điều tra T khai có sử dụng và đăng ký chính chủ 02 số thuê bao, là số 0916.176.982 và 0986.309.082 để liên hệ với mọi người. Số thuê bao 0986.309.082 T sử dụng đến khoảng tháng 8/2017 thì bị mất điện thoại và mất luôn cả sim số thuê bao 0986.309.082. Kể từ khi bị mất số thuê bao 0986.309.082, T không sử dụng và cũng không biết ai sử dụng số thuê bao này, vì khi bị mất số thuê bao này T không thông báo nhà mạng để khóa số thuê bao. Trong ngày 06/9/2017 T không gặp Ninh Đức T, không liên hệ gọi điện thoại với T và cũng không nhắn tin trao đổi gì về việc đánh bạc với T. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại cá nhân của T, trong điện thoại lắp sim thuê bao 0916.176.982, không lưu số thuê bao 0968.268.111 và không có nội dung tin nhắn đánh bạc với số thuê bao 0968.268.111. T khai nhận không sử dụng số thuê bao 0986.309.082 để nhắn tin đánh bạc với T.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm của số thuê bao 0986.309.082 thì có kết quả: Số thuê bao 0986.309.082 được đăng ký chính chủ của Nguyễn Văn T và có thông tin cuộc gọi giữa số thuê bao 0986.309.082 và số thuê bao 0968.268.111 trong ngày 06/9/2017, tuy nhiên T

không biết có cuộc gọi này và khẳng định trong ngày 06/9/2017 T và T không liên lạc gọi điện thoại cho nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T và T đối chất, NH cả T và T đều vẫn giữ nguyên quan điểm.

Ngoài lời khai nhận của Ninh Đức T và tin nhắn đánh bạc còn lưu trên máy điện thoại của T về việc T sử dụng số thuê bao 0986309082 để đánh bạc với T thì không còn tài liệu nào khác chứng minh việc T đánh bạc với T. Do vậy, chưa đủ căn cứ để chứng minh Ninh Đức T và Nguyễn Văn T đánh bạc với nhau trong ngày 06/9/2017 nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn T về hành vi đánh bạc.

4. Nguyễn Khắc H, sinh năm 1975, nơi cư trú: thôn S, xã S, thành phố B:

Buổi chiều ngày 06/9/2017 từ số thuê bao điện thoại 0968268111, Ninh Đức T nhận được tin nhắn đánh bạc số lô gửi đến từ số thuê bao 0982668198. Nội dung tin nhắn “X2. 48.96.50n.ok” và Ninh Đức T khai nhận như sau:

Số thuê bao điện thoại 0982668198 là của anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1975, nơi cư trú: thôn S, xã S, thành phố B. H là bạn bè quen biết xã hội và ở cùng thôn với T. Buổi chiều ngày 06/9/2017 T và H không gặp nhau hay gọi điện thoại cho nhau về việc thỏa thuận đánh bạc với nhau, tuy nhiên T biết H sử dụng số thuê bao 0982668198. Khi nhận được nội dung tin nhắn đánh bạc trên từ số thuê bao 0982668198 T nghĩ là tin nhắn của H gửi cho T nhằm mục đích đánh bạc với T. T tự hiểu và dịch ra nội dung tin nhắn trên như sau: Trong ngày 06/9/2017 Nguyễn Khắc H đánh cặp số lô xiên (48- 96)= 50.000đồng. Tuy nhiên T không đồng ý đánh bạc với H nên không nhắn tin trả lời lại.

Tại Cơ quan điều tra H khai có sử dụng và đăng ký chính chủ số thuê bao 0982668198 để liên hệ với mọi người. Trong ngày 06/9/2017 H không gặp Ninh Đức T, không liên hệ gọi điện thoại với T và cũng không nhắn tin trao đổi gì về việc đánh bạc với T. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại cá nhân của H, trong điện thoại lắp sim thuê bao 0982668198, không lưu số thuê bao 0968268111 và không có nội dung tin nhắn đánh bạc với số thuê bao 0968268111. Việc T nhận được nội dung tin nhắn đánh bạc của số thuê bao 0982668198 gửi đến, T nghĩ là tin nhắn của Nguyễn Khắc H gửi cho T để đánh bạc với T. Tuy nhiên T không đồng ý đánh bạc với H. Bản thân H cũng không thừa nhận việc nhắn tin đánh bạc với T trong ngày 06/9/2017. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Khắc H về hành vi đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra Ninh Đức T khai nhận: Toàn bộ những số lô, số đề mà Ninh Đức T nhận đánh với các đối tượng nêu trên, T tổng hợp vào hộp thư tin nhắn điện thoại lắp số thuê bao 0914972045 để chuyển (đánh bạc) cho anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã Đ, thành phố B và Thân Văn T, sinh năm 1969, trú tại thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Qua kiểm tra tin nhắn điện thoại của Ninh Đức T từ số thuê bao 0914972045 thì thấy T có gửi nội dung tin nhắn đánh bạc số lô, số đề đến số thuê bao 01697367309 là của Nguyễn Văn S và số thuê bao

0961869638 T khai là của Thân Văn T. T chỉ quen biết bạn bè xã hội với T, S trong thời gian trước ngày 06/9/2017, tuy nhiên không chơi thân thiết và không thường xuyên gặp mặt nhau. Qua quen biết bạn bè xã hội với nhau nên T biết số điện thoại của T và S. Trong ngày 06/9/2017 T với T, S không gặp nhau, không gọi điện cho nhau để thống nhất việc đánh bạc với nhau. T có nghe thông tin ngoài xã hội là T và S có nhận đánh bạc số lô, số đề qua hình thức nhắn tin đánh bạc nên trong ngày 06/9/2017 sau khi T nhận mua các số lô, số đề của khách thì bán chuyển lại cho T và S để được hưởng phần trăm. Ngày 06/9/2017 là lần đầu tiên T chuyển số lô, số đề cho T và S.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm của số thuê bao 0914972045; 01697367309; 0961869638 kết quả: Số thuê bao 0914972045 được đăng ký chính chủ là Vũ Công T, sinh ngày 20/10/1968, địa chỉ xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Số thuê bao 01697367309 đăng ký chính chủ là Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/02/1996, địa chỉ xã D, thành phố B; Số thuê bao 0961869638 đăng ký chính chủ là Hồ Thị Thanh H, sinh ngày 19/12/1989, địa chỉ xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm việc với anh Vũ Công T, chị Nguyễn Thị H, chị Hồ Thị Thanh H. Hiện nay chị H đã vào trong khu vực Tây Nguyên sinh sống đã lâu năm, hiện nay địa phương không biết nơi ở cụ thể của chị H. Còn chị H, anh T không biết, không sử dụng và đăng ký chính chủ số thuê bao 01697367309 và số thuê bao 0914972045.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S và Thân Văn T khai nhận: S và T cùng không biết, chưa từng sử dụng, không đăng ký chính chủ số thuê bao 0961869638 và số thuê bao 01697367309. S và T chỉ quen biết Ninh Đức T không thường xuyên gặp nhau và không có số điện thoại của T, trong ngày 06/9/2017 T, S và T không liên hệ gọi điện cho nhau. Tuy nhiên qua kết quả thu giữ điện tín thì có thông tin cuộc gọi giữa các số thuê bao 0914.972.045 với số thuê bao 0961.869.638 và số thuê bao 01697.367.309, T khai không biết có cuộc gọi này và khẳng định trong ngày 06/9/2017 T không liên lạc gọi điện với S và T.

Ngoài lời khai nhận của Ninh Đức T và tin nhắn đánh bạc còn lưu trên máy điện thoại của T với số thuê bao 0961.869.638 (T khai là số thuê bao của S) và số thuê bao 01697.367.309 (T khai là số thuê bao của T) thì không còn tài liệu nào khác chứng minh việc S và T đánh bạc với T. Với các tài liệu điều tra đã thu thập được, chưa đủ căn cứ để chứng minh Ninh Đức T đánh bạc với Nguyễn Văn S và Thân Văn T trong ngày 06/9/2017 nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn S và Thân Văn T về hành vi đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Ninh Đức T, Nguyễn Khắc T2 và Đào Hữu T1 khai nhận hành vi đánh bạc trong ngày 06/9/2017.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng – hồng đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng;
- 01 chiếc máy tính bảng;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip;
- Số tiền 1.380.000 đồng của Nguyễn Văn Q;

- 04 tờ giấy các loại; 01 quyển vở bìa màu xanh nhãn hiệu Hải Tiến, được nhập kho vật chứng để xử lý.

Với nội dung vụ án như trên, Cáo trạng số 97/KSĐT ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo Ninh Đức T khai bố bị cáo là thương binh, bị cáo T2 khai bố bị cáo được tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải, mẹ được tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo Đào Hữu T1 khai bố được tặng kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới, các bị cáo xin được sử dụng để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt nhưng đều có lời khai trong hồ sơ như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố các bị cáo Ninh Đức T, Nguyễn Khắc T2 và Đào Hữu T1 phạm tội “Đánh bạc”

2, Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Ninh Đức T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T2 từ 16 tháng đến 20 tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đào Hữu T1 từ 08 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng đến 4.000.0000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Ninh Đức T, Nguyễn Khắc T2 và Đào Hữu T1 cho UBND xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3, Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng – hồng đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips.
- Số tiền 1.380.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 04 tờ giấy các loại; 01 quyển vở bìa màu xanh nhãn hiệu Hải Tiến.

Trả lại cho bị cáo Ninh Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng và 01 chiếc máy tính bảng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

4, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về áp dụng pháp luật: Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực thi hành nhưng được áp dụng nếu có lợi cho các bị cáo. Tuy nhiên, đối với tội “Đánh bạc” tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định mức hình phạt từ 03 tháng đến 03 năm tù, còn tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù có mức hình phạt chính khởi điểm cao hơn so với Bộ luật

hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, cần áp dụng các quy định theo Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử đối với các bị cáo.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/9/2017 Ninh Đức T, Nguyễn Khắc T2, Đào Hữu T1 đánh bạc dưới hình thức đánh lô, đề qua tin nhắn điện thoại. Bị cáo Ninh Đức T đánh bạc với tổng số tiền là 41.500.000 đồng, trong đó Ninh Đức T đánh bạc với bị cáo Nguyễn Khắc T2 số tiền là 31.050.000 đồng, đánh bạc với bị cáo Đào Hữu T1 đánh bạc với số tiền là 7.675.000 đồng và đánh bạc với anh Lê Văn T với số tiền là 2.775.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa, hành vi phạm tội của các bị cáo có thể làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, là nguyên nhân gây nên những thiệt hại vật chất và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nH vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy vụ án cần phải được xét xử tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo Ninh Đức T là người đứng ra nhận tin nhắn đánh lô, đề của bị cáo Nguyễn Khắc T2 và bị cáo Đào Hữu T1, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Ninh Đức T có vai trò lớn nhất với số tiền đánh bạc lớn nhất, sau là bị cáo Nguyễn Khắc T2 và bị cáo Đào Hữu T1.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này đều chưa bị Tòa án nào xét xử về tội gì, cũng chưa bị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử lý vi phạm hành chính.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo ra đầu thú tại cơ quan điều tra, bị cáo Ninh Đức T có bố đẻ là thương binh, bị cáo T2 có bố đẻ được tặng huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải và mẹ đẻ được tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo Đào Hữu T1 có bố đẻ được tặng kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như trên; bản thân các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt các bị cáo chịu hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo thì các bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo

[9] Xét về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không thuộc trường hợp hộ nghèo hay có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng bị các sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và do phạm tội mà có sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng – hồng đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips.
- Số tiền 1.380.000đồng của Nguyễn Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy: 04 tờ giấy các loại; 01 quyển vở bìa màu xanh nhãn hiệu Hải Tiến.

Trả lại cho bị cáo Ninh Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng và 01 chiếc máy tính bảng, do các bị cáo không sử dụng các vật chứng này để thực hiện hành vi phạm tội, nH tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[11] Về các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra xác định không đủ căn cứ để xử lý về hành vi đánh bạc của họ; đối tượng Nguyễn Văn Q đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh truy tìm làm rõ đối tượng Nguyễn Văn Q để xử lý. Đối với Lê Văn T có hành vi đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, ngày 28/9/2017 Trưởng phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn T với số tiền 350.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60; khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 2 và Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1, Tuyên bố các bị cáo Ninh Đức T, Nguyễn Khắc T2 và Đào Hữu T1 phạm tội “Đánh bạc”

2, Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Ninh Đức T 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T2 01 năm 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 4.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đào Hữu T1 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Ninh Đức T, Nguyễn Khắc T2 và Đào Hữu T1 cho UBND xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 64 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

3, Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng – hồng đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip.
- Số tiền 1.380.000 đồng của Nguyễn Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy: 04 tờ giấy các loại; 01 quyển vở bìa màu xanh nhãn hiệu Hải Tiến.

Trả lại cho bị cáo Ninh Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng và 01 chiếc máy tính bảng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 84/QĐ-VKS ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

4, Về án phí: Buộc các bị cáo Ninh Đức T, Nguyễn Khắc T2, Đào Hữu T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. B.
- Công an TP. B.
- Chi cục THADS TP.B.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Mạnh Thắng

